TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 9/8/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Thanh Duyên
2. Thạch Thanh Sơn

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị Thùy Tr, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 318A, khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn*: Thạch Phia S, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị Tr và anh S: Thạch Thị Bảo Tr, sinh năm 2013 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tự khai của chị Thạch Thị Thùy Tr như sau:

Chị Tr và anh S chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Mỹ Chánh. Thời gian chung sống có 02 con chung tên Thạch Thị Bảo Tr, sinh năm 2013. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Anh S thường xuyên đi nhậu về đánh đập chị Tr, sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau 02 năm nay. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Đồng ý giao con chung cho anh S tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Chị Tr bận đi làm ăn xa không xin nghĩ được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

**** Phía anh Thạch Phia S*** Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không đến và có đơn xin xét xử vắng mặt cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Thạch Thị Thùy Tr.

Theo tự khai của Thạch Thị Bảo Tr như sau: Nếu cha và mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

***Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định*:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Bảo Tr cho anh S nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị Tr, anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh S chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Chánh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Tr và anh S bất đồng quan điểm thường xuyên cự cải, theo chị Tr thì anh S hay đánh đập chị, sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau được 02 năm. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với anh S.Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh S không đến nên việc hòa giải không được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân tới nay cháu Tr sống với anh S, chị Tr đồng ý để cho anh S tiếp tục nuôi con, cháu Hân cũng có nguyện vọng sống với anh S nên hội đồng xử án chấp nhận cho anh S tiếp tục nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Thùy Tr cho chị được ly hôn với anh Thạch Phia S.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Bảo Tr cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tr nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền chị Tr nộp được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016612 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Số còn lại 300.000 đồng buộc chị Tr tiếp tục nộp

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ…...phút, ngày 9 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Trần Thanh Duyên và ông Thạch Thanh Sơn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 436/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc*"Tranh chấp ly hôn,"*giữa:

1. Nguyên đơn: Thạch Thị Thùy Tr, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 318A, khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn*: Thạch Phia S, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị Tr và anh S: Thạch Thị Bảo Tr, sinh năm 2013 (vắng mặt)**.** Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh xin ly hôn và có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Tr, anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3: Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh S chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Chánh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Tr và anh S bất đồng quan điểm thường xuyên cự cải, sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau được 02 năm. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với anh S. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Từ khi ly thân tới nay cháu Tr sống với anh S, chị Tr đồng ý để cho anh S tiếp tục nuôi con, cháu Hân cũng có nguyện vọng sống với anh S nên hội đồng xử án chấp nhận cho anh S tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Thùy Tr cho chị được ly hôn với anh Thạch Phia S.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Bảo Tr cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 9 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Duyên **Thạch Thanh Sơn** **Đỗ Thị Thu Hằng**